

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 90/2022/HS-ST

Ngày 21 - 11 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Bình;

Ông Lê Thúc Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên
tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C , sinh ngày 10/01/1998 tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị B (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự có 01 tiền sự: Ngày 27/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 27/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Phúc Yên (có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Phan Thị Kim L, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**** Bị hại:*** Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 108A phường T, quận L, thành phố Hải Phòng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

Anh Quàng thế T, sinh năm 2005 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, Lò Văn C, sinh năm 1998 trú tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Lường Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La và Quàng Thế T, sinh năm 2005 trú tại Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La là bạn cùng làm xây dựng đang tạm trú tại nhà ông Bùi Văn T, sinh năm 1952 thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đi làm về phòng trọ để nghỉ trưa, lúc này anh Đ để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát (BKS) 26K1- 192.75, trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên anh Lường Văn Đ và 01 giấy đăng ký xe mô tô, BKS 26K1- 192.75 ở ngoài sân trước cửa nhà trọ, có khóa cốp xe nhưng không khóa còng. Sau khi ăn, uống xong, anh Đ, anh T và C đi ngủ trưa, khi đi ngủ anh Đ để chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 26K1- 192.75 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s cạnh gối đầu ngủ. Do bản thân thiếu tiền tiêu sài nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Đ để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và lấy tiền chi tiêu cá nhân. C ngồi dậy, cầm lấy ba lô cá nhân của mình rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s của anh Đ bỏ vào trong ba lô của mình rồi tiếp tục dùng tay phải cầm lấy chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 26K1- 192.75 của anh Đ, C đi ra ngoài sân, mở khóa xe và dắt chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 26K1- 192.75 đi ra ngoài cổng nhà trọ rồi nổ máy lên xe bỏ đi. C điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi từ thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại “Trung Đ Mobile” thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên của anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện V,

tỉnh Hưng Yên rồi bán chiếc điện thoại trộm cắp được của anh Đ cho anh Nguyễn Trung Đ lấy số tiền 1.500.000đ. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên đi xuống thành phố Hải Phòng đến quán cầm đồ “Dũng Thư” do anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982, trú tại phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Tại đây, C gặp anh Dương Huy H, sinh năm 2002, trú tại xã N, quận L, thành phố Hải Phòng là nhân viên của quán cầm đồ Dũng Thư. Lúc này, C nói dối tên là Lường Văn Đ có muốn cầm cố chiếc xe mô tô BKS 26K1- 192.75. Sau khi thỏa thuận, anh H đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô, BKS 26K1- 192.75 với giá 13.000.000đ và viết “Hợp đồng cầm đồ” rồi đưa cho C, C tự ký và viết tên Lường Văn Đ vào mục “Khách hàng”, C nhận số tiền 13.000.000đ, để lại chiếc xe mô tô BKS26K1- 192.75 cùng 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn Đ và Giấy đăng ký xe mô tô nêu trên cho anh H giữ.

Sau khi bị mất trộm tài sản anh Đ nghi ngờ cho C trộm cắp nên đã nhiều lần nhắn tin hỏi C xem bán hoặc cầm cố ở đâu để anh Đ đi chuộc lại. Do không có khả năng trả lại tài sản trộm cắp cho anh Đ nên C đã thừa nhận việc trộm cắp tài sản chụp ảnh “Hợp đồng cầm đồ” nơi cầm cố chiếc xe mô tô nêu trên và nhắn tin cho anh Đ biết việc C đã bán chiếc điện thoại di động đã trộm cắp của Đ tại quán sửa chữa, mua bán điện thoại “Trung Đ Mobile” thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy, anh Đ biết và đến mua lại chiếc điện thoại di động nêu trên với giá 1.500.000 đồng.

Đến ngày 13/8/2022, Lò Văn C đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, ngày 12/8/2022 Lò Văn C còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động trị giá 300.000đ của chị Quàng Thị P, sinh năm 1992 trú tại Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hiện vụ việc đang được Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của anh Nguyễn Văn M chủ quán cầm đồ Dũng Thư: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn Đ và 01 “Hợp đồng cầm đồ” chiếc xe mô tô nêu trên.

- Thu giữ của anh Lường Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s, màu xanh, bên ngoài có ốp in hình hoa văn quả táo do trước đó anh Đ đã mua lại của anh Nguyễn Trung Đ- SN: 1995, trú tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Thu giữ của Lò Văn C: 01 ví da màu đen, bên ngoài có in chữ H2 Wallet và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên anh Lường Văn Đ.

Ngày 15/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phúc Yên tiến hành định giá tài sản xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26K1-192.75 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s.

Ngày 16/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phúc Yên có bản kết luận về việc định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 63/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75 có giá là 25.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s có giá là 1.550.000 đồng.

Đối với 01 ví da màu đen, bên ngoài có in chữ H2 Wallet, 01 ốp điện thoại di động in hình hoa văn quả táo, quá trình điều tra Lương Văn Đ xác định nguồn gốc những tài sản trên đều do Đ được cho và hiện nay đã cũ, rách không còn giá trị sử dụng nên không đề nghị định giá tài sản.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s, màu xanh, bên ngoài có ốp in hình hoa văn quả táo, 01 ví da màu đen, bên ngoài có in chữ H2 Wallet và 01 giấy phép lái xe mang tên anh Lương Văn Đ là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn Đ nên ngày 17/8/2022 và ngày 7/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại toàn bộ số tài sản nêu trên cho anh Lương Văn Đ đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Đối với số tiền 13.000.000 đồng mà C đã cầm cố chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75 cho cửa hàng cầm đồ Dũng Thư do anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982, trú tại phường T, quận L, thành phố Hải Phòng làm chủ. Anh M yêu cầu Lò Văn C phải trả lại đủ số tiền nêu trên.

Đối với số tiền 1.500.000đ là tiền mà anh Đ đã tự bỏ ra để chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s tại quán sửa chữa, mua bán điện thoại “Trung Đ Mobile” của anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1995, trú tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ yêu cầu C phải trả lại số tiền nêu trên.

Đối với hành vi mua bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s của anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1995, trú tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Dương Huy H là nhân viên quán cầm đồ Dũng Thư, người trực tiếp cho C cầm cố chiếc xe mô tô, BKS 26K1- 192.75 và chủ cửa hàng cầm đồ là anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982, trú tại phường T, quận L, thành phố

Hải Phòng. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố anh H, anh M không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có vì vậy không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số: 92/CT - VKSPY ngày 28 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Lò Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lò Văn C; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 02 năm đến 2 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 13.000.000 đồng và phải trả cho anh Lương Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình phạt theo nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập riêng, kinh tế khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 11h30 ngày 30/7/2022 tại tại nhà trọ của ông Bùi Văn T, sinh năm 1952 thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Lò Văn C, sinh năm 1998 trú tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s của anh Lương Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La có tổng trị giá 27.350.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị can **Lò Văn C** đã phạm vào tội: “ *Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 92/CT - VKSPY ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị

an địa phương. Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và không có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi tộm cắp tài sản chưa được xóa, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo không có ý thức khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hơn nữa sau lần phạm tội này, ngày 12.8.2022 bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động trị giá 300.000đ của chị Quàng Thị P, sinh năm 1992 ở Điện Biên, hiện vụ việc đang được Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với hành vi mua bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s của anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1995, trú tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Dương Huy H là nhân viên quán cầm đồ Dũng Thư, người trực tiếp cho C cầm cố chiếc xe mô tô, BKS 26K1- 192.75 và chủ cửa hàng cầm đồ là anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982, trú tại phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố anh H, anh M không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 13.000.000 đồng mà bị cáo C đã cầm cố chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26K1- 192.75 cho cửa hàng cầm đồ Dũng Thụ do anh Nguyễn Văn M làm chủ. Quá trình điều tra, anh M yêu cầu bị cáo Lò Văn C phải trả lại đủ số tiền trên là có căn cứ, cần buộc C bồi thường đủ.

Đối với số tiền 1.500.000đ anh Đ đã tự bỏ ra để chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s tại quán sửa chữa, mua bán điện thoại “Trung Đ Mobile” của anh Nguyễn Trung Đ. Quá trình điều tra, anh Đ yêu cầu C phải trả lại số tiền trên là có căn cứ, cần buộc C bồi thường đủ.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5% x 14.500.000 đồng = 725.000đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự; xử phạt Lò Văn C 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Lò Văn C phải bồi thường cho anh Lường Văn Đ số tiền 1.500.000đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 13.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lường Văn Đ, anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lò Văn C không tự nguyện thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn C phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 725.000 đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- UBND xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền